

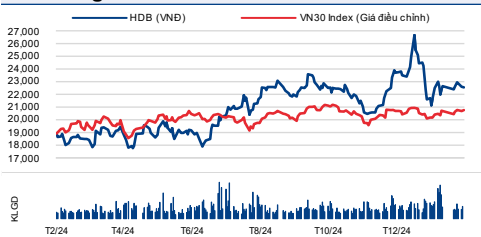
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ27,083
Tiềm năng tăng/giảm: 20.1%

Giá cổ phiếu (đồng) (12/2/2025)	22,550
Mã Bloomberg	HDB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	17,769-26,650
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	22,567
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	79,221
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	3,099
Slg CP lưu hành (tr.đv)	3,513
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	586
Slg CP NN được mua (tr.đv)	96.1
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	20.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	16.7%
Tỷ lệ freefloat	71.4%
Cổ đông lớn	Sovico (14.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
Tổng tài sản (ntđ)	602	677	802
Dư nợ cho vay (ntđ)	343	428	532
Tổng thu nhập HD (ntđ)	26.4	33.4	39.1
Lợi nhuận thuần (ntđ)	10.1	13.2	15.8
BVPS (đồng)	12,811	16,231	20,308
EPS (đồng)	2,901	3,788	4,530
DPS (đồng)	833	417	417
T.trưởng cho vay KH (%)	30.1	24.5	24.4
T.trưởng thu nhập HD (%)	20.2	26.5	17.0
Tăng trưởng EPS (%)	30.0	30.6	19.6
Tăng trưởng DPS (%)	-	(50.0)	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	28.7	11.0	9.20
ROAE (%)	24.7	26.2	24.8
ROAA (%)	1.98	2.07	2.14
Tỷ lệ NIM (%)	5.13	5.62	5.44
Tỷ lệ CIR (%)	34.6	34.2	33.3
Hệ số CAR (%)	12.4	11.8	11.6
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1.79	2.24	2.00
LLR/nợ xấu (%)	65.8	53.4	59.5
Hệ số LDR (%)	92.6	104	106
P/B (lần)	1.76	1.39	1.11
P/E (lần)	7.77	5.95	4.98
Lợi suất cổ tức (%)	3.70	1.85	1.85

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

HDB là một ngân hàng có sự cân bằng giữa rủi ro và lợi nhuận và giữa ngân hàng truyền thống và cho vay tiêu dùng

Chuyên viên phân tích

Phạm Liên Hà, CFA
Giám đốc, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

BLĐ đặt kế hoạch LNTT tăng trưởng 25% trong năm 2025

- BLĐ kỳ vọng LNTT tăng trưởng 25%, hệ số ROE trên 25% và tỷ lệ NIM khoảng 5,5%, trong khi duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 2%. Sự hồi phục của thị trường BĐS & niềm tin người tiêu dùng sẽ hỗ trợ tăng trưởng ở phân khúc khách hàng cá nhân trong khi HDB tập trung cho hoạt động cho vay chuỗi cung ứng sẽ giúp duy trì tăng trưởng ổn định ở phân khúc khách hàng doanh nghiệp lớn & DNNVV.
- Những lợi ích chính cho HDB trong việc tham gia tái cấu trúc Ngân hàng Đông Á bao gồm: được nâng hạn mức tăng trưởng tín dụng, được ưu đãi trong việc mở rộng mạng lưới cùng tiềm năng nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.
- HSC duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu là 27.083đ.

Sự kiện: Hợp công bố KQKD quý

HDB đã tổ chức họp công bố KQKD quý vào ngày 12/2/2025. Trong đó, BLĐ đã chia sẻ chi tiết về KQKD năm 2024, kế hoạch sơ bộ cho năm 2025 và cập nhật về việc nhận chuyển giao bắt buộc Ngân hàng Đông Á (DAB) cho HDB. Những thông tin chính từ cuộc họp báo như sau:

Kế hoạch LNTT tăng trưởng 25% trong năm 2025, dự kiến trình ĐHCĐ thông qua

HDB khép lại năm 2024 với KQKD tích cực và kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng trong năm 2025. BLĐ đã chia sẻ một số chỉ tiêu quan trọng trong kế hoạch kinh doanh năm 2025, dự kiến sẽ trình ĐHCĐ để thông qua kế hoạch chính thức.

- Tỷ lệ NIM được dự báo duy trì ở mức khoảng 5,5% với hệ số CIR dưới 35%.
 - Chất lượng tài sản được kỳ vọng sẽ giữ vững với tỷ lệ nợ xấu dưới 2%.
 - LNTT dự kiến tăng trưởng 25% trong khi hệ số ROE và ROA lần lượt duy trì trên mức 25% và 2%.
- Đối với HD Saison, Ngân hàng kỳ vọng:
- Tăng trưởng tín dụng trên 25%.
 - LNTT trên 1,4 nghìn tỷ đồng.
 - Tỷ lệ nợ xấu dưới 7,5% với tỷ lệ nợ nhóm 2 dưới 7%.

Thời gian tới, HDB dự kiến mở rộng sang mảng ngân hàng đầu tư, bảo hiểm và quản lý tài sản, đồng thời tiếp tục đầu tư vào năng lực kỹ thuật số. Ngân hàng cũng đặt mục tiêu tận dụng hệ sinh thái khách hàng để cải thiện vị thế trên thị trường.

Quan điểm của BLĐ về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường BĐS

HDB kỳ vọng GDP tăng trưởng 7,5-8% và tín dụng tăng trưởng 16% trong năm 2025, trong khi đồng VND sẽ mất giá khoảng 5%, tương đương năm 2024. Lãi suất nhiều khả năng sẽ ổn định do Chính phủ duy trì các chính sách hỗ trợ, trong khi lãi suất Fed được dự báo sẽ có biên độ điều chỉnh nhỏ ($\pm 0,5\%$).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 13/2.

(Xem tiếp trang 2)

Thị trường BĐS hồi phục trong 6 tháng cuối năm 2024 với sự cải thiện về số lượng giao dịch, hoạt động của chủ đầu tư phát triển BĐS & phát hành trái phiếu. Trong năm 2025, nhiều khả năng đã hồi phục này sẽ giữ vững nhờ nhu cầu, lãi suất cho vay cạnh tranh, thị trường TPDN mở rộng và hạ tầng cải thiện. Thanh khoản được dự báo sẽ cải thiện, trong khi giá bán có thể sẽ tăng vừa phải do nguồn cung tăng lên. HDB lạc quan về chất lượng tài sản của các khách hàng trong ngành BĐS & xây dựng.

Tăng trưởng tín dụng: Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ hơn trong năm 2025

HDB kỳ vọng tín dụng sẽ tăng trưởng mạnh hơn so với năm 2024 (tăng trưởng 23,8%) nhờ cho vay chuỗi cung ứng (phần khúc khách hàng doanh nghiệp lớn và DNNVV) tiếp tục mở rộng ổn định. Cho vay bán lẻ, dù phục hồi chậm vào đầu năm 2024, đã bắt đầu tăng trưởng từ tháng 12. Tài chính tiêu dùng cũng hồi phục trong năm 2024, từ đó giúp HD Saison được hưởng lợi với nhu cầu vay tăng lên nhờ niềm tin người tiêu dùng và tăng trưởng thu nhập được cải thiện. BLĐ kỳ vọng xu hướng tích cực này sẽ tiếp diễn trong năm 2025.

Chất lượng tài sản: Triển vọng ổn định

HDB tiếp tục tập trung vào quản lý chất lượng tài sản, đặc biệt là phần khúc khách hàng cá nhân. Đây là phần khúc đóng góp chính cho tỷ lệ nợ xấu trong năm 2024.

- Tỷ lệ nợ xấu phần khúc khách hàng cá nhân hiện vào khoảng 3,5-3,7%, chủ yếu đến từ cho vay lĩnh vực nông nghiệp, kinh doanh hộ gia đình và cho vay mua nhà.
- BLĐ kỳ vọng tỷ lệ này sẽ cải thiện kể từ Q1/2025 nhờ xu hướng nhu cầu và khả năng thanh toán nợ tốt hơn.
- Chi phí vay giảm và điều kiện kinh tế vĩ mô ổn định cũng được kỳ vọng sẽ hỗ trợ chất lượng tài sản.

Thông tin về một số rủi ro cụ thể:

- 1 nghìn tỷ đồng (khoảng 13%) nợ xấu là nợ liên đới CIC.
- Các khoản nợ tái cấu trúc theo Thông tư 02 chỉ còn 10 tỷ đồng, tác động không đáng kể sau khi Thông tư này hết hiệu lực.
- HDB có tỷ lệ cho vay đối với Lộc Trời nhỏ (dưới 100 tỷ đồng cho vay và nợ xấu), và BLĐ đang thực hiện các giải pháp về nguồn vốn và hợp tác với nhà cung cấp & nhà phân phối.

Tỷ lệ nợ xấu của ngành BĐS và xây dựng vẫn ở mức thấp, lần lượt là 0,03% và 0,8%.

NĐT chiến lược: Quá trình vẫn đang tiếp diễn

HDB đang tiếp tục tìm kiếm và thảo luận với NĐT chiến lược để nâng cao nền vốn. Để hỗ trợ quá trình này, Ngân hàng đã điều chỉnh tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa xuống 17,5% từ 20%, theo như quyết định đã được thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ năm ngoái.

Tái cấu trúc Ngân hàng Đông Á: Triển khai và triển vọng

HDB đã chuẩn bị cho việc tái cấu trúc ngân hàng trong 7-8 năm và hiện sẽ triển khai chiến lược của Ngân hàng cho DAB, sau khi chính thức được NHNN thông qua. Quá trình tái cấu trúc bao gồm: hỗ trợ về quản lý, hạ tầng CNTT, thương hiệu và kế hoạch kinh doanh, trong khi DAB vẫn là một ngân hàng riêng biệt và không hợp nhất vào HDB.

Một số lợi ích trong dài hạn từ việc tham gia nhận chuyển giao bắt buộc này bao gồm:

- Được nâng hạn mức tăng trưởng tín dụng, đã được cấp trong 2-3 năm qua.
- **Tiềm năng được nâng trần sở hữu nước ngoài.**

- Được ưu tiên trong việc mở rộng chi nhánh, từ đó giúp tiếp cận thị trường rộng hơn.

Mặc dù những thách thức vẫn hiện hữu, HDB tin rằng sự hỗ trợ của Chính phủ, thành tích trong quá khứ của Ngân hàng cùng sự chuẩn bị sớm sẽ đóng góp vào thành công trong việc triển khai kế hoạch này. Chúng tôi cho rằng cơ hội được nâng trăn sở hữu nước ngoài sẽ là động lực quan trọng cho cổ phiếu.

Chính sách cổ tức: Đề xuất tối đa 30% cho năm 2025

HDB dự kiến duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức tối đa 30% (bao gồm cả cổ phiếu và tiền mặt), trong đó tối đa 15% tiền mặt. Tuy nhiên, thông tin chi tiết vẫn đang được xem xét và trình cổ đông thông qua tại ĐHCĐ sắp tới.

HSC duy trì khuyến nghị và giá mục tiêu

HDB đang giao dịch với P/B và P/E dự phóng năm 2025 lần lượt là 1,15 lần và 5,7 lần, so với bình quân nhóm NHTM tư nhân lần lượt ở mức 1,14 lần và 7,5 lần. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu là 27.083đ.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (nghìn tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Thu nhập lãi	33.3	52.6	59.6	70.0	81.8
Chi phí lãi	(15.3)	(30.5)	(28.7)	(34.5)	(40.5)
Thu nhập lãi thuần	18.0	22.2	30.9	35.6	41.3
Lãi thuần HĐ dịch vụ	2.96	2.19	1.32	1.89	2.31
Lãi thuần HĐ KDNH	0.13	0.56	0.70	0.78	0.87
Lãi/lỗ từ mua bán CK	0.33	1.21	0.03	0.25	0.25
Thu nhập từ góp vốn, mua cp	0.01	0.01	0	0	0
Thu nhập khác	0.53	0.26	0.46	0.58	0.62
Tổng thu nhập HĐ	22.0	26.4	33.4	39.1	45.3
Chi phí HĐ	(8.63)	(9.13)	(11.4)	(13.0)	(14.8)
LN trước dự phòng	13.3	17.3	22.0	26.1	30.5
Chi phí dự phòng	(3.07)	(4.27)	(4.87)	(5.62)	(6.82)
Lãi/lỗ từ Cty LD,LK	-	-	-	-	-
LNTT	10.3	13.0	17.1	20.5	23.7
Chi phí thuế TNDN	(2.06)	(2.68)	(3.42)	(4.10)	(4.74)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(0.46)	(0.27)	(0.45)	(0.55)	(0.63)
Lợi nhuận thuần	7.75	10.1	13.2	15.8	18.3
EPS (đồng)	2,233	2,901	3,788	4,530	5,246
DPS (đồng)	-	833	417	417	417
Sig CP bình quân (triệu đv)	3,471	3,471	3,495	3,495	3,495
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	3,471	3,471	3,495	3,495	3,495
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	3,973	3,973	3,997	3,997	3,997

Bảng cân đối kế toán (nghìn tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	2.94	2.81	4.12	5.02	6.13
Tiền gửi tại NHNN	11.3	41.5	20.8	25.3	30.8
Tiền gửi tại các TCTD khác	49.1	96.5	102	104	104
Chứng khoán kinh doanh	1.80	18.6	20.4	22.5	24.7
Các công cụ tài chính phái sinh	0	0.11	0.06	0.06	0.07
Số dư cho vay thuần	261	339	423	526	654
Tổng dư nợ cho vay	264	343	428	532	662
Dự phòng rủi ro	(3.10)	(4.05)	(5.12)	(6.34)	(8.28)
Chứng khoán đầu tư	48.8	44.1	47.9	52.0	56.6
CK đầu tư sẵn sàng để bán	35.4	31.9	35.1	38.6	42.4
CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	13.4	12.3	12.9	13.6	14.2
Dự phòng rủi ro	(0.03)	(0.08)	(0.09)	(0.10)	(0.11)
Đầu tư dài hạn	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14
Tài sản cố định	1.32	1.42	1.50	1.58	1.66
Tài sản khác	40.1	57.8	57.3	65.5	74.9
Tổng tài sản	416	602	677	802	954
Nợ phải trả	377	556	618	729	863
Tiền gửi của NHNN	10.8	0.03	0.03	0.03	0.03
Tiền gửi của các TCTD khác	92.7	112	110	119	128
Tổng tiền gửi KH	216	371	412	502	613
Trái phiếu và CCTG	44.2	50.9	69.9	77.2	85.3
Nợ khác	13.6	22.1	27.1	31.3	37.5
Vốn chủ sở hữu	37.0	44.5	56.7	71.0	87.8
Vốn điều lệ	25.3	29.1	29.3	29.3	29.3
Thặng dư vốn cổ phần	0.54	0.54	0.54	0.54	0.54
Lợi nhuận giữ lại	8.00	10.6	21.1	33.0	47.2
Quỹ & vốn khác của CSH	3.53	4.71	6.25	8.53	11.2
Lợi ích cổ đông thiểu số	2.04	1.93	2.03	2.24	2.52
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	416	602	677	802	954
BVPS (đồng)	10,646	12,811	16,231	20,308	25,122

Chỉ số tăng trưởng, hiệu quả & định giá	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng tổng TS (%)	11.1	44.7	12.4	18.5	18.9
Tăng trưởng cho vay KH (%)	29.8	30.1	24.5	24.4	24.5
Tăng trưởng huy động KH (%)	17.7	71.8	11.0	22.0	22.0
Tăng trưởng tiền gửi và CCTG (%)	15.0	62.2	14.2	20.3	20.5
Tăng trưởng VCSH (%)	27.3	20.3	27.6	25.1	23.7
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần (%)	29.7	23.2	39.3	15.2	16.0
Tăng/giảm chi phí hoạt động (%)	35.2	5.78	25.2	13.7	13.8
Tăng trưởng LN trước dự phòng (%)	28.5	29.6	27.2	18.7	17.0
Tăng trưởng LNTT (%)	27.2	26.8	31.5	19.7	15.8
Tăng trưởng LN thuần (%)	28.0	30.0	31.5	19.6	15.8

Chỉ số hiệu quả					
Tổng TN HĐ/Tổng TS BQ (%)	5.56	5.19	5.22	5.29	5.16
Chi phí/Tổng TS bình quân (%)	(2.18)	(1.79)	(1.79)	(1.76)	(1.69)
TS sinh lãi BQ/tổng TS BQ (%)	88.3	84.9	86.0	88.4	88.7
Tổng TN HĐ/nhân viên (tỷ đồng)	1.35	1.52	1.83	2.04	2.26
LN thuần/CN, Phòng GD (tỷ đồng)	22.5	28.5	36.5	42.4	47.9

Chỉ số định giá					
P/E (lần)	10.1	7.77	5.95	4.98	4.30
P/B (lần)	2.12	1.76	1.39	1.11	0.90
Lợi suất cổ tức (%)	-	3.70	1.85	1.85	1.85

Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số lợi nhuận					
TN thuần/Tổng TN HĐ (%)	35.3	38.1	39.6	40.5	40.5
ROAA (%)	1.96	1.98	2.07	2.14	2.09
ROAE (%)	23.5	24.7	26.2	24.8	23.1
Chi phí huy động BQ (%)	4.39	6.79	5.09	5.34	5.32
Lợi suất góp BQ (%)	9.55	12.2	10.8	10.7	10.5
Lợi suất thuần (%)	5.15	5.38	5.74	5.37	5.19
Tỷ lệ NIM (%)	5.16	5.13	5.62	5.44	5.30
TN lãi thuần/Tổng TN HĐ (%)	13.5	8.28	3.95	4.83	5.09
Lãi thuần HĐ DV/Tổng TN HĐ (%)	82.0	84.0	92.5	91.0	91.1
TN ngoài lãi khác/Tổng TN HĐ (%)	18.0	16.0	7.53	8.96	8.92
Tỷ lệ CIR (%)	39.3	34.6	34.2	33.3	32.6
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	-	28.7	11.0	9.20	7.94

Chỉ số an toàn vốn					
Hệ số CAR (%)	13.4	12.4	11.8	11.6	11.2
VCSH/Tổng TS (%)	8.88	7.38	8.38	8.85	9.21
Đòn bẩy vốn (lần)	11.3	13.5	11.9	11.3	10.9

Chỉ số chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1.67	1.79	2.24	2.00	1.98
Hệ số LLR (%)	70.4	65.8	53.4	59.5	63.0

Chỉ số thanh khoản					
Hệ số LDR (%)	122	92.6	104	106	108
Vay liên NH/ Tổng huy động (%)	26.3	21.0	18.6	17.0	15.5
Dư nợ cho vay/ Tổng TS (%)	63.4	57.0	63.2	66.3	69.5

Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	345	353	363	373	383
Số lượng nhân viên	16,326	17,345	18,212	19,123	20,079

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn